

Số: 298/KH-THCSNCT

Sơn Trà, ngày 27 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Luật Giáo dục 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đối với lớp 6 và Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 12;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021, Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm

học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2375/SGDDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 8 năm 2004 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 980/PGDDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận Sơn Trà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Trường THCS Nguyễn Chí Thanh xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

PHẦN 1: BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI.

- Cán bộ, giáo viên đã được tập huấn, chuẩn bị mọi mặt thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Nhà trường thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên (GV).

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT), việc tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội, phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình, các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới (CTGDPT) 2018.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm, hướng nghiệp,...

2. Nguy cơ

- Địa bàn dân cư có phần đông con em gia đình làm nghề tự do, điều kiện kinh tế của nhiều phụ huynh còn khó khăn, mức độ quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà chưa nhiều.

- Việc tiếp cận, sử dụng tiện ích từ CNTT của đại trà gia đình phụ huynh học sinh còn hạn chế, thiếu thốn.

II. Bối cảnh bên trong

1. Tình hình nhân sự

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) theo vị trí việc làm: 64 người. Trong đó, Cán bộ quản lý (CBQL): 2 (1 Ths, 1 ĐH); Tổng phụ trách (TPT): 0;

Giáo viên (GV): 55. Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trên chuẩn 96,36% (gồm 7 Thạc sĩ, 46 đại học, 2 CĐ). Nhân viên - NLĐ: 6 được bố trí đủ theo quy định. Chi bộ có 25 Đảng viên, Chi đoàn có 12 đoàn viên, Công đoàn có 64 công đoàn viên.

2. Tình hình học sinh

Tình hình học sinh: Tổng số học sinh 971/460 nữ (Khối 6: 255/134 nữ, Khối 7: 276/134 nữ; Khối 8: 262/118 nữ; Khối 9: 178/90 nữ); Tổng số lớp: 28 lớp (K6: 7, K7: 7, K8: 8, K9: 7). ; Học sinh khuyết tật: 16 (K6: 06; K7: 03; K8: 2; K9: 05); Con hộ nghèo: (K6: ...; K7:; K8: ...; K9:), cận nghèo: (K6....: K7.....; K8.....: K9.....).

3. Tình hình cơ sở vật chất

- Có 18 phòng học đủ cho các lớp học 2 ca sáng và chiều, được trang bị bàn, ghế, điện, quạt đầy đủ (trong đó có 15 phòng học được lắp đặt máy chiếu, 3 phòng học lắp ti vi 65 ink).

- Có 02 nhà xe (giáo viên, học sinh); có đầy đủ phòng chức năng để làm việc, 01 phòng thiết bị dạy học dùng chung.

- Có 06 phòng bộ môn Lý – Công nghệ và Hóa – Sinh, 02 phòng Tin học, Ngoại Ngữ đã đạt chuẩn phục vụ các tiết thí nghiệm, thực hành và 01 phòng Âm nhạc mới cải tạo.

- Nhà trường có đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định, phục vụ cho công tác dạy và học.

- Hệ thống nước uống được lọc sạch; Hệ thống camera giám sát; Khối nhà vệ sinh học sinh gồm 3 khu vệ sinh với 09 phòng vệ sinh học sinh nam, 21 phòng vệ sinh học sinh nữ. Có 02 khu nhà vệ sinh giáo viên, nhân viên (có 07 phòng). Tất cả khu vệ sinh được trang bị thiết bị đầy đủ đảm bảo phục vụ cho HS và GV, NV.

4. Điểm mạnh

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND phường Mân Thái, phòng Giáo dục và Đào tạo Sơn Trà (PGD), sự chỉ đạo sát sao của các phòng ban UBND quận Sơn Trà.

- (CBQL) nhà trường nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn luôn có ý thức xây dựng trường lớp, biết tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được mối quan hệ tốt đẹp và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các doanh nghiệp, các mạnh thường quân để huy động tối đa các nguồn trong việc xây dựng, phát triển nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt.

- Có 98,19% CB-GV viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó, CBQL: 3 (1Ths, 2 ĐH); TPT: 1; Giáo viên: 55 (gồm 7 Thạc sĩ, 47 đại học, 01 CĐ). Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định. Đội ngũ đoàn kết, phát huy ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm, lòng yêu nghề, tình thương với học sinh, khắc phục mọi khó khăn để nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thường xuyên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực khi lên lớp, hầu

hết giáo viên làm tốt công tác đổi mới PPDH. 100% giáo viên ứng dụng CNTT cơ bản và tốt trong các hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường tương đối đảm bảo phục vụ việc dạy học.

5. Điểm yếu

a) Về nhân sự

- Còn 1 giáo viên chưa đạt chuẩn về đào tạo. Đội ngũ chưa đều tay

b) Về cơ sở vật chất

- Hiện nay chưa có thiết bị dạy học cho lớp 6,7,8,9; chưa có nội dung Giáo dục địa phương lớp 9 nên việc thực hiện chương trình 2018 còn bất cập;

- Chưa có phòng bộ môn Mỹ thuật, nhà thi đấu đa năng cho học sinh học bị hư hỏng chưa được sửa chữa kịp thời làm cho ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục của bộ môn, các CLB thể thao không được hoạt động thường xuyên, đặc biệt vào mùa mưa.

c) Các khó khăn khác

- Đa số phụ huynh làm ngư nghiệp, lao động phổ thông, buôn bán nhỏ lẻ nên thu nhập khá thấp và không ổn định dẫn đến đời sống còn nhiều khó khăn, việc quan tâm đến học tập của con em chưa nhiều, nhiều phụ huynh phó thác việc giáo dục con cái cho nhà trường. Học sinh con diện hộ nghèo, cận nghèo khá nhiều so với tổng số học sinh của nhà trường. Học sinh khuyết tật học hòa nhập (12 học sinh). Một số gia đình có hộ khẩu tại địa phương nhưng thực tế lại sinh sống tại các địa phương khá xa như Điện Ngọc huyện Điện Bàn (Quảng Nam), Hòa Hiệp, Hòa Khánh,...(quận Liên Chiểu). Một số học sinh phải thuê nhà nên chỗ ở chưa ổn định. Một số học sinh chưa có ý thức học tập, vẫn còn thói quen học tập thụ động, lười học;

III. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

1. Kết quả giáo dục năm học 2023-2024

1.1 Chất lượng 2 mặt giáo dục

a) Xếp loại kết quả rèn luyện của học sinh khối 6,7,8 và hạnh kiểm của học sinh khối 9

Khối lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số HS	Tỉ lệ %	Số HS	Tỉ lệ %	Số HS	Tỉ lệ %	Số HS	Tỉ lệ %
6	279	278	99.64					1	0.36
7	259	229	88.42	27	10.42	3	1.16		
8	182	171	93.44	7	3.83	4	2.19	0	0
Tổng	720	678	94.04	34	4.71	7	0.97	1	0.28

Khối lớp		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
9	246	228	92.31	17	6.88	1	0.40		

b) Xếp loại nhiệm vụ học tập của học sinh khối 6,7,8 và học lực của học sinh khối 9

Khối lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		Số HS	Tỉ lệ %	Số HS	Tỉ lệ %	Số HS	Tỉ lệ %	Số HS	Tỉ lệ %	Số HS	Tỉ lệ %
6	279	85	30.47	105	37.63	81	29.03	8	2.87		
7	259	60	23.17	82	31.66	99	38.22	18	6.95		
8	182	31	16.94	69	37.70	67	36.61	15	8.2		
Tổng	720	176	24.4	259	35.92	247	34.25	41	5.68		
Khối lớp		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
9	246	46	18.62	87	35.22	113	45.75	0	0	0	0

- 100% Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS, phân luồng 63 học sinh, thi đậu lớp 10 công lập 103 hs tỉ lệ 56.2%

1.2 Chất lượng mũi nhọn

- Học sinh Giỏi lớp 9 cấp thành phố có : 11 giải gồm 2 nhì, 1 ba và 8 khuyến khích

- Khoa học kỹ thuật cấp thành phố: 1 giải tư
- Khoa học kỹ thuật cấp quận: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 3 giải ba
- Học sinh giỏi lớp 8: 8 giải gồm 2 nhì, 1 ba và 5 khuyến khích
- Hội thi tin học trẻ cấp quận: 1 giải ba, 1 giải khuyến khích
- Hội thi tin học trẻ cấp thành phố: 1 giải khuyến khích
- Phần mềm sáng tạo cấp quận : 1 giải nhì, 1 giải khuyến khích
- Sân chơi đấu trường Vioedu thành phố Đà Nẵng: 1 giải bạc, 1 giải khuyến khích
- Giải thiệp Xuân cấp quận do PGD tổ chức: 37 giải: 1 giải nhất, 5 giải nhì, 8 giải ba, 23 giải khuyến khích.
- Giải ba hội thi Văn hóa đọc cấp quận.
- Tham gia cuộc thi viết, vẽ về “ Vẻ đẹp Sơn Trà” đạt 01 giải ba và 03 giải khuyến khích.
- Tham gia Hội thi “ Giai điệu tuổi hồng” cấp quận đạt 02 giải B và giải Nhì toàn đoàn.
- Giải nhất trong Cuộc thi Em yêu biển đảo do nhà trưng bày Hoàng Sa tổ chức.

1.3 Chất lượng bộ môn

1.3.1. Môn điểm số

STT	Môn	Tổng số HS	Điểm giỏi		TB trở lên	
			SL	TL	SL	TL
1	Toán học	966	185	19.15%	873	90.37%
2	Lịch sử và Địa lí	720	370	51.39%	719	99.86%
3	Khoa học tự nhiên	720	305	42.36%	716	99.44%
4	Tin học	966	492	50.93%	959	99.28%
5	Ngữ văn	966	214	22.15%	867	89.75%
6	Ngoại ngữ	966	209	21.64%	789	81.68%
7	GDCD	966	492	50.93%	963	99.69%
8	Công nghệ	966	388	40.17%	952	98.55%

1.3.2. Môn nhận xét

STT	Môn	Tổng số HS	Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL
9	Giáo dục thể chất	720	706	98.06%	14	1.94%
10	Nghệ thuật	720	719	99.86%	1	0.14%
11	Nội dung giáo dục của địa phương	720	718	99.72%	2	0.28%
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	720	719	99.86%	1	0.14%

1.4 Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kĩ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

1.1. Định hướng thực hiện chương trình giảng dạy

- Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2024-2025 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới cho học sinh khối lớp 6.

Với yêu cầu đổi mới của giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, đội ngũ của nhà trường đã tự thích ứng nhanh để phát triển về cả năng lực cũng như tư duy dạy học; tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đồng hành với đội ngũ, nhà trường duy trì và thực hiện tốt việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng mở, Nhà trường tập trung chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục và nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện chương trình thông qua phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ và lịch công tác hằng tuần, hằng tháng và huy động tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có phục vụ cho các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục. Trong đó, đặc biệt khuyến khích giáo viên chủ động khai thác nguồn học liệu, thí nghiệm ảo trên các trang mạng chính thống để phục vụ cho công tác soạn giảng, cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

Do đó, việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 trong nhà trường đã được thực hiện đồng bộ ở tất cả các bộ môn, các nội dung giáo dục theo đúng quy định. Nhà trường chủ động bố trí thời gian triển khai kế hoạch

giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

1.2. Định hướng tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh

Năm học 2024-2025 tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh ở tất cả các khối lớp theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Hiệu trưởng giao cho một GV trong số các GV được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên. Việc đánh giá bảo đảm chất

lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Năm học 2024-2025, Sở GD&ĐT không ra đề kiểm tra cuối kì cho khối lớp 9, công tác ra đề do nhà trường thực hiện cho tất cả các khối lớp.

1.3. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và trải nghiệm sáng tạo môn học

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS thông qua việc tiếp tục triển khai kế hoạch 7048/KH_UBND ngày 17/10/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện đề án “ Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”, Công văn số 2166/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/8/2022 về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; Công văn số 3976/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 28/8/2023 về nâng cao hiệu quả công tác tư vấn định hướng phân luồng nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tham gia học nghề.

Tổ chức hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kĩ năng về lựa chọn

nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

PHẦN 2. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Mục tiêu chung

- Giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh kiến thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động;

- Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa 05 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi;

- Từng bước hoàn thiện việc xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp.

II. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD);

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường;

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào THPT;

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Nâng cao chất lượng dạy học, quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, lấy kết quả về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

- Duy trì 100% sĩ số học sinh, không có bỏ học vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Kết quả đánh giá năng lực cuối năm: Loại Tốt: 28%, loại khá: 40%, loại /đạt: 30%, chưa đạt <2%
- Xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 99 % trở lên; Tỉ lệ đỗ vào 10 THPT công lập đạt 62 % trở lên
- Học sinh giỏi cấp thành phố lớp 9 đạt 12 giải/số học sinh tham gia dự thi.
- Học sinh giỏi cấp quận lớp 8 đạt 15 giải/số học sinh tham gia dự thi.
- Rèn luyện phẩm chất học sinh: Loại tốt 95 %; loại khá 4 %; đạt 1%.
Không có loại chưa đạt./.
- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm và được xếp loại Đạt, Khá, Tốt, 100% cán bộ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Đạt trở lên.
- Viết và áp dụng sáng kiến đạt 12 sáng kiến cấp quận.
- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

1.1. Chất lượng bộ môn đánh giá bằng điểm số

TT	MÔN	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
		TL trên TB (%)	TL Giỏi (%)	TL trên TB (%)	TL Giỏi (%)	TL trên TB (%)	TL Giỏi (%)	TL trên TB (%)	TL Giỏi (%)
1	Ngữ văn	85	20	85	20	85	20	85	20
2	Tiếng Anh	82	21	82	21	82	21	82	21
3	GDCD	100	50	100	50	100	50	100	50
4	Toán	90	20	90	20	90	20	90	20
5	KHTN	95	35	95	35	95	35	95	35
6	Công nghệ	95	45	95	45	95	45	95	45
7	Lịch sử và Địa lí	99.8	51.3	99.8	51.3	99.8	51.3	95	51.3
8	Tin học	98	20	98	20	98	20	98	20

1.2. Chất lượng các môn đánh giá bằng nhận xét

Khối lớp	MÔN	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đạt (%)	Chưa đạt (%)	
Lớp 6,7,8,9	GD thể chất	98	2	
	Nghệ thuật	98	2	
	HĐTN, HN	100		
	GDĐP	100		
Toàn trường				

1.3. Kết quả của học sinh cuối năm

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ 2024-2025 (%)	Ghi chú
1	Tỉ lệ rèn luyện phẩm chất từ đạt trở lên	100	
2	Tỉ lệ lên lớp thẳng	>=99	
3	Tỉ lệ học sinh giỏi-xuất sắc toàn trường	>=33	
4	Tốt nghiệp THCS	100	
5	Học sinh giỏi khối 9 cấp thành phố	12 giải	
6	Hiệu suất đào tạo	>= 99	
7	Tỉ lệ học sinh bỏ học	0,0	
8	Tỉ lệ phân luồng học sinh sau TNTHCS	>= 25	

1.4. Kết quả cuối năm của Giáo viên, nhân viên

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ 2024-2025	Ghi chú
1	Lao động tiên tiến	64 GV-NV	
2	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đó có ít nhất 01 nhân viên tổ VP	12 GV	
3	Giấy khen của Chủ tịch quận	03GV	
4	Chiến sĩ thi đua cơ sở	54 GV-NV	
5	Giấy khen của Thành phố	02 GV	
6	Sp dự thi KHKT Thành phố	01 sản phẩm	
7	Sp thi KHKT quận	05 sản phẩm	

1.5. Kết quả cuối năm của đơn vị

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ 2023-2024	CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU 2024-2025
1	Tập thể Lao động Tiên tiến	x	x
2	Giấy khen của quận		x
3	Tập thể LĐXS		x
4	Bằng khen của Thành phố		

1.6. Các chỉ tiêu khác

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Cán bộ, giáo viên tham dự học tập các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; tham gia thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị (theo quyết định); tham gia học tập chính trị hệ và làm bài thu hoạch đạt yêu cầu.	100%
2	Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.	100%

3	Cán bộ, giáo viên tự học bồi dưỡng thường xuyên đạt từ trung bình trở lên.	100%
4	Tham gia hoạt động phong trào, hội thi, cuộc thi về chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, phát động.	100%
5	Số học sinh đạt học sinh giỏi cấp quận.	15
6	Số học sinh đạt học sinh giỏi thành phố.	12
7	Số giải GDTC-Nghệ thuật cấp quận	05
8	Số giải GDTC-Nghệ thuật cấp thành phố	01
9	Số giải phong trào Đội, Hội thi cấp quận	05
10	Số giải phong trào Đội, Hội thi cấp thành phố	01
11	Học sinh thực hiện tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực đạt theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.	100%
12	Thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa; tổ chức giải thể thao học sinh cấp trường và tham gia cấp huyện, cấp thành phố.	100%
13	Thực hiện phổ cập giáo dục	100%
14	Tỉ lệ huy động trẻ ra lớp đầu cấp.	100%
15	Tỉ lệ học sinh tham gia BHYT	100%
16	Phân đấu phân luồng học sinh sau THCS.	10%
17	Tỉ lệ học sinh đạt điểm bài thi tuyển sinh 10 – môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh từ 5 điểm trở lên.	Bảng mặt bằng chung của TP
18	Phân đấu phát triển đảng viên trong năm học.	02
19	Tổ chức tham quan học tập trải nghiệm, ngoại khóa, hướng nghiệp	01 lần/ năm/1 khối

1.7. Thi đua

- Lao động tiên tiến: 64/64 (đạt 100%)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 20
- Công tác chủ nhiệm: Duy trì sĩ số: 100% (không có HS bỏ học).
- Ứng dụng CNTT: 100% giáo viên ứng dụng
- Chuyên đề: ít nhất 02 chuyên đề/HK/tổ.
- Tiết dạy tốt: 02 tiết/ HK/ GV.

- Thao giảng, hội giảng, chuyên đề: 02 lần/ GV/năm.
- Dự giờ đồng nghiệp: 02 tiết/tháng (ít nhất 18 tiết/năm).
- Giáo viên thử việc: 03 tiết/tháng (ít nhất 27 tiết/năm).
- Tổ chức tham quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp: 02 lần/năm
- Công tác kiểm tra:
 - + Kiểm tra chuyên đề: 100% giáo viên.
 - + Kiểm tra bộ phận: 100%.
- Các bộ phận trong nhà trường:
 - + Thư viện: Tốt.
 - + Thiết bị: Tốt.
 - + Y tế học đường: Tốt.
- Các đoàn thể trong nhà trường:
 - + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 - + Công đoàn: hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - + Chi đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
 - + Liên đội: Xuất sắc cấp quận

C. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

I. Phân công (GV) làm công tác GVCN lớp năm học 2024-2025(Phụ lục 1. đính kèm)

II. Phân công (GV) dạy CT GDPT 2018 năm học 2024-2025(Phụ lục 2 đính kèm)

III. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1. Phân phối thời lượng các môn học (Phục lục 3 đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và câu lạc bộ(Kế hoạch hoạt động đội và kết hoạch hoạt động của CLB đính kèm)

3. Tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi; học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi 9KHKT, THT, PMST, ...); học sinh năng khiếu

- Về học sinh giỏi (có Kế hoạch bồi dưỡng cụ thể riêng).
- + Khối 9: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Sinh học, Hóa học, Vật lý, Tiếng Anh, Toán, Tin học.
- + Khối 8: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
- Tin học trẻ, Phần mềm sáng tạo, Khoa học kỹ thuật: Tất cả các nội dung đều tham gia dự thi.

- Về học sinh năng khiếu: luyện tập và tham gia thi đấu đầy đủ các môn cấp quận và cấp thành phố.

4) Các hoạt động ngoài giờ chính khóa theo nhu cầu người học (dịch vụ giá).

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa. Ngoài ra, phối hợp với các tổ chức, các trung tâm dạy ngoại ngữ để dạy kỹ năng giao tiếp có giáo viên người nước ngoài giảng dạy và có giáo viên người Việt trợ giảng đối với môn Tiếng Anh để tăng kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh của học sinh, từng bước góp phần hội nhập quốc tế.

- Tổ chức cho giáo viên đăng ký dạy thêm nếu có nhu cầu và phải đảm bảo có năng lực, đảm bảo trình độ chuyên môn theo quy định.

- Học sinh học thêm trên tinh thần tự nguyện, có đơn đăng ký và có sự đồng ý của PHHS và phân chia lớp theo năng lực học sinh.

- Đảm bảo các nguyên tắc về tổ chức dạy thêm học thêm theo quy định tại Điều 3, Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT.

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và dịch vụ giá về dạy thêm học thêm theo đúng quy định.

IV. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Khung thời gian năm học

Thực hiện Quyết định số 1769/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Ngày tựu trường: sớm nhất vào ngày 26 tháng 8 năm 2024.

- Ngày khai giảng: 05/9/2024.

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 và kết thúc trước ngày 15/01/2025 (gồm 18 tuần thực học).

- Học kỳ 2: Gồm 17 tuần thực học và hoàn thành kế hoạch giáo dục trước ngày 25/5/2024. Kết thúc năm học trước 31/5/2024.

- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2024.

2. Khung thời gian thực hiện các hoạt động trong ngày

Thời gian			Hoạt động		Ghi chú
			Ca 1 (Sáng) K7,9	Ca 2 (Chiều) K6,8	
Sáng	Chiều	Thời lượng			

6h45' → 7h00'	12h30' → 12h45'	15 phút	SH đầu giờ	SH đầu giờ	Môn GDTC, GD ĐP và Tin học học trái buổi
7h00' → 7h45'	12h45' → 13h30'	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	
7h45' → 8h30'	13h30' → 14h15'	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	
Ra chơi v 8h30'-8h55'	14h15' → 15h00'	45 phút	Ra chơi	Tiết 3	
8h55 → 9h40'	Ra chơi 15h00'-15h25'	25 phút	Tiết 3	Ra chơi	
9h40' → 10h25'	15h25' → 16h10'	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	
10h25' → 11h10'	16h10' → 16h55'	45 phút	Tiết 5	Tiết 5	

3. Thời lượng các môn học, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...);

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...);

Trường THCS Nguyễn Chí Thanh xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

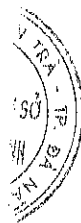
a) Thời lượng các môn học tổ chức theo tuần/học kỳ theo từng khối lớp (*phụ lục 3 đính kèm*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ các Công văn (CV): (CV) số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; (CV) số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Căn cứ Công văn số 2510/SGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Căn cứ Công văn số 980/PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận Sơn Trà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025. Qua đó GV và tổ CM xây dựng kế hoạch các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với bộ môn. Kế hoạch giáo dục của (GV), Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn phải được tổ, nhóm (CM) và Hiệu trưởng phê duyệt trước khi dạy và xem đây là căn cứ để thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhận xét trong quá trình thực hiện.

V. Dự kiến tác chuyên môn năm 2024-2025

Thời gian	Nội dung công tác
8/2024	- Tham dự các lớp tập huấn chuyên môn đầu năm do PGD, SGD tổ chức. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra lại, xét học sinh lên lớp, cập nhật kết quả vào học bạ điện tử, phân chia lớp,... - Xây dựng và phê duyệt Phụ lục 1,2,3, KHCN, PPCT của TCM, GV. - Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn, chia TKB chuẩn bị năm học mới.
9/2024	- Khai giảng năm học mới, thực hiện dạy học theo PPCT đã phê duyệt và TKB. - Triển khai các văn bản hướng dẫn chuyên môn năm học của SGD, PGD. - Xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học: Kế hoạch bồi dưỡng, kế hoạch clb, HĐTN.. - Duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ,... - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng HSG 8, 9; phụ đạo HS yếu kém ở các khối lớp. - Triển khai kế hoạch dạy học thêm tại trường. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tham dự HN tổng kết năm học, bộ môn; HN triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025,... do SGD, PGD tổ chức. - Hướng dẫn các tổ CM, GV hoàn thành các loại HSSS theo đúng quy định, các tổ hoàn thành đăng kí thi đua đầu năm. - HNCC cấp tổ và cấp trường - Phát động cuộc thi HS thi KHKT, STEM cấp trường trong GV. - Phối hợp với HĐGD phường vận động HS ra lớp.
10/2024	- Duy trì nề nếp dạy học, sĩ số học sinh. - Tiếp tục bồi dưỡng HSG 8, 9; phụ đạo HS yếu kém ở các khối lớp. - Tổ chức thao giảng và sinh hoạt chuyên đề ở các tổ. - Tổ chức dạy học thêm đúng quy định. - Tổ chức Cuộc thi GVDG cấp trường. - GV được phân công hướng dẫn HS thi KHKT Chuẩn bị cho việc dự thi KHKT cấp quận và thành phố.



	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - HKPD cấp trường, Chuẩn bị tham gia HKPD cấp quận và thành phố. - Hoàn thành hồ sơ thi GVCN cấp quận nộp về PGD theo văn bản của PGD. - Tổ chức hđ các CLB, HĐTN ngoài trường - Tập huấn CT 2018 theo KH của SGD, PGD - SHC chuyên môn
11/2024	- Duy trì nề nếp dạy học, sĩ số học sinh. - Tổ chức thao giảng và sinh hoạt chuyên đề ở các tổ, tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao hiệu quả phong trào mũi nhọn, công tác đổi mới phương pháp dạy học. - Dự giờ thăm lớp. - Tiếp tục bồi dưỡng HSG 8, 9; phụ đạo HS yếu kém ở các khối lớp. - Kiểm tra giữa kỳ 1, phân tích chất lượng giữa học kỳ 1. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tiếp tục bồi dưỡng HSG 8&9, phụ đạo học sinh yếu các khối. - Tổ chức CLB các môn học, HĐTN ngoài trường - Tập huấn CT 2018 theo KH của SGD, PGD - SHC chuyên môn
12/2024	- Duy trì nề nếp dạy học, sĩ số học sinh. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Xây dựng kế hoạch tổ chức ôn tập và kiểm tra HKI. (theo lịch KT chung của trường, đề KTCK 9 do trường ra).(Từ 23/12/2024-10/1/2025) - Tham gia Cuộc thi KHKT cấp Tp năm 2024-2025 - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy các bộ môn để có kế hoạch dạy bù phù hợp. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
01/2025	- Duy trì nề nếp dạy học, sĩ số học sinh. - Tiếp tục tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra cuối kỳ 1, đánh giá, phân tích chất lượng học sinh cuối kỳ 1. - Kết thúc học kỳ 1: trước ngày 15/01/2025 - Hoàn thành học bạ học kì I, sơ kết công tác chuyên môn học kì I

	- Tiếp tục bồi dưỡng HSG 8&9, phụ đạo học sinh yếu các khối. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Phân công chuyên môn, chia TKB học kì II. - Hoàn thành CSDL trên hệ thống. - Bắt đầu học kỳ 2: 15/01/2025.
02/2025	- Duy trì nề nếp dạy học, sĩ số học sinh. - Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng HSG. - Tổ chức thao giảng và sinh hoạt chuyên đề ở các tổ, tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao hiệu quả phong trào mũi nhọn, công tác đổi mới phương pháp dạy học. - Đưa đội tuyển 9 dự thi tham gia dự thi HSG lớp 9 cấp thành phố, năm học 2024-2025. - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức CLB Tiếng Anh và các bộ môn khác. - SHC chuyên môn
3/2025	- Duy trì nề nếp dạy học, sĩ số học sinh. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra giữa kì II. - Đưa đội tuyển 8 dự thi HSG lớp 8 cấp quận, năm học 2024-2025. - Tham gia dự thi GVCN giỏi cấp quận và thành phố. - Tổ chức ôn tập cho HS khối 9 thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. - Phối hợp trường Cao đẳng Nghề thành phố Đà Nẵng tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS. - Tổ chức Hội thi đồ vui để học và các hoạt động TDTT khác mừng ngày sinh nhật Đoàn 26/3. - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu 6, 7, 8,9 - Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học. - Tập huấn tuyển sinh lớp 6 - Tổ chức CLB Tiếng Anh và các bộ môn khác. - Tổ chức thi GVDG cấp trường. - SHC chuyên môn
4/2025	- Duy trì nề nếp dạy học, sĩ số học sinh.

	- Xây dựng kế hoạch tổ chức ôn tập và kiểm tra HK2. (Khối 9 KTCK 1 theo lịch của Sở, kiểm tra các môn khối 9 và các khối còn lại theo TKB trên lớp theo lịch của trường). - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 (giải phóng hoàn toàn MN, thống nhất đất nước) - Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu, kém theo lịch. - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy các bộ môn để có kế hoạch dạy bù. - Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp TP - Tiếp tục ôn tập cho HS khối 9 thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
5/2025	- Tiếp tục rà soát việc thực hiện chương trình đảm bảo đúng tiến độ. - Tiếp tục tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì II.(05/5-15/5/2025) - Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh và vào sổ điểm kịp thời. - Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu thống kê chuyên môn nộp về phòng GD & ĐT. - Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn. - Tham gia hội thi Tin học trẻ cấp KV và toàn quốc - Tăng cường ôn luyện cho HS khối 9 thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. - Kết thúc năm học: trước 31/5/2025. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.
6/2025	- Tham gia Tuyển sinh lớp 10 theo KH của Sở - Xét công nhận tốt nghiệp THCS: trước 30/6/2024 - Tập huấn chương trình 2018 cho CBQL và GV - Tham gia Kỳ thi TN PTTH theo KH của Sở
7/2025	- Tuyển sinh khối 6 - Tổ chức ôn tập trong hè đối với học sinh chưa đạt các bộ môn - Tập huấn chương trình 2018 cho CBQL và GV do PGD, SGD, Bộ tổ chức
8/2025	- Hoàn thành tuyển sinh khối 6 - Tổ chức kiểm tra lại cho học sinh có môn chưa đạt - Tham gia giao ban đầu năm

PHẦN 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được trong năm học 2023 -2024, trường THCS Nguyễn Chí Thanh tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong năm học 2024-2025 như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kĩ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS).

3. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lí giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lí giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lí kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình giáo dục trung học

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

a) Các trường THCS chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày

18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Công văn số 5636/BGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b) Việc dạy học ngoại ngữ

- Ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh: Căn cứ Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT và danh mục sách giáo khoa (SGK) Tiếng Anh lớp 9 đã được UBND thành phố phê duyệt, các trường tổ chức dạy học; sử dụng SGK môn tiếng Anh lớp 6, 7, 8, 9 như đã lựa chọn trong năm học 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024 để dạy học.

- Tổ chức các câu lạc bộ ngoại ngữ: Nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và tăng cường khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ cho giáo viên và học sinh, các trường THCS cần đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt theo mô hình câu lạc bộ. Hiệu trưởng các trường giao cho Tổ Ngoại ngữ phối hợp với Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của trường xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình hoạt động của câu lạc bộ; tổ chức các hoạt động giao lưu, sinh hoạt ngoại khóa thường xuyên (ít nhất 2 lần/học kì) có hiệu quả, chất lượng. Phòng GDĐT khuyến khích các trường tổ chức các hoạt động câu lạc bộ giao lưu liên trường, mời giáo viên bản ngữ tham gia sinh hoạt.

c) Giáo dục thể chất

- Tiếp tục triển khai thực hiện “Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trong trường học giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” theo Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng; đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018.

- Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao; tập luyện, tổ chức và tham gia Hội khỏe Phù Đổng, các môn thể thao trong trường học nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

d) Giáo dục tích hợp

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong môn Giáo dục công dân (cấp THCS) theo Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng

tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác

e) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

b) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

c) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy

định tại Điều 12 của Thông tư này.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS thông qua việc triển khai Kế hoạch số 7048/KH-UBND ngày 17/10/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”; Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2022 về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp THPT; Công văn số 3976/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 28/8/2023 về nâng cao hiệu quả công tác tư vấn định hướng phân luồng nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệpTHCS tham gia học nghề.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức và tham gia các kì thi, hội thi, cuộc thi các cấp: tuyển sinh lớp 10; thi khoa học kĩ thuật, thi học sinh giỏi, Tin học trẻ, Viết thư quốc tế UPU, Giáo viên chủ nhiệm giỏi...; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp quận, cấp thành phố, quốc gia dành cho học sinh trung học, thi học sinh giỏi cấp quận, thành phố, quốc gia, quốc tế đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT.

Thời gian tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi thực hiện theo Lịch công tác trọng tâm giáo dục trung học và các hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GDĐT.

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a) Tích cực tham mưu với UBND quận thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển đối với giáo dục trung học theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT.

Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, tạo điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; đồng thời chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

b) Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, triển khai có hiệu quả việc đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng phòng học bộ môn (PHBM) và thư viện đạt chuẩn.

- Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho UBND quận tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Kiểm tra, đối chiếu kết quả và kế hoạch đã đăng ký để thực hiện đúng đề án đã được nhà trường xây dựng từ các năm học trước.

- Tham mưu xây dựng PHBM đạt chuẩn; lập kế hoạch và có biện pháp để tổ chức việc dạy học theo PHBM đạt kết quả, tùy điều kiện thực tế, các trường nghiên cứu xây dựng mô hình dạy học theo PHBM phù hợp. Các trường chưa xây dựng PHBM đạt chuẩn nghiên cứu kỹ Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT và Công văn số 263/SGDĐT-GDTrH ngày 22/01/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện và quy trình kiểm tra công nhận phòng học bộ môn đạt chuẩn theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT để có kế hoạch phấn đấu xây dựng được một hoặc hai PHBM đạt chuẩn trong năm học này. Các trường đã có PHBM đạt chuẩn cần có kế hoạch đầu tư xây dựng thêm những PHBM khác.

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng thư viện, PHBM phục vụ tốt công tác dạy và học.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện tốt việc tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 (Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập). Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định của Chính phủ.

b) Thường xuyên rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý

SỞ
GD
ĐT
HÀ
NỘI

cơ sở giáo dục phổ thông đại trà; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định. Phối hợp với các nhà xuất bản tập huấn cho giáo viên sử dụng SGK và cung ứng SGK cho học sinh đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học 2024-2025 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để có thể tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b. Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 05/8/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh phổ thông.

b. Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định.

c. Tiếp tục tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả; từng bước nâng cao mức độ và chất lượng phổ cập giáo dục THCS tại địa phương.

d. Tiếp tục kiện toàn cán bộ quản lý, giáo viên theo dõi phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; đăng ký với Bộ GDĐT thời điểm đạt chuẩn phổ cập

giáo dục THCS theo từng mức độ quy định trước ngày 31/12/2024.

III. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Tăng cường giao quyền tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng trường.

3. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 131/QĐ- TTg ngày 25/01/2022 về Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo (Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, GDPT và GDTX). Đặc biệt lưu ý tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không đề xuất



bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học gắn với việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra.

6. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT và các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của

Bộ GD&ĐT. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi theo chủ trương tinh giản các kì thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GD&ĐT, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: công tác triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN- BG&ĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GD&ĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT và Công văn số 1860/SG&ĐT-GDTrH ngày 22/6/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn chuyển trường và tiếp nhận học sinh.'

IV. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các trường trung học cơ sở, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

PHẦN 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo KHGD nhà trường, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch;
- Tổ chức phân tích bối cảnh của trường để xác định điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, đặc điểm tình hình văn hóa, xã hội, chính trị của phường Mân Thái để xác định mục tiêu giáo dục của nhà trường;
- Xây dựng cơ cấu nhà trường, phân công nhiệm vụ, uỷ nhiệm quyền hạn cho từng cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn và các bộ phận khác để triển khai kế hoạch Giáo dục, dạy học đã xây dựng;
- Xác định cơ chế phối hợp và các mối quan hệ trong thực hiện nhiệm vụ; huy động các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia các hoạt động giáo dục, dạy học;
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ;
- Cử GV, NV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ; thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ CBGVNV. Tạo động lực cho GV, NV và HS trong quá trình tham gia các HĐGD;
- Đánh giá kết quả thực hiện KHGD nhà trường.

II. Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về Quy định Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Điều lệ trường trung học cơ sở;
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn;
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ;
- Kiểm duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

III. Tổ trưởng chuyên môn

- Trên cơ sở Kế hoạch này, TTCM dựa trên phân phối chương trình và hoạt động giáo dục của nhà trường để tổ chức cho giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục ở lớp mình được phân công phụ trách; ký duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên;



- Điều hành sinh hoạt chuyên môn của tổ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kỳ sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích các hoạt động học của học sinh;

- Xây dựng và triển khai thực hiện KHDH của tổ chuyên môn trên cơ sở KHGD và thời khóa biểu của nhà trường;

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV của tổ. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công;

- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

IV. Tổng phụ trách đội

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kế hoạch bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện;

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ;

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường;

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường;

- Thực hiện tốt các Mô hình của Liên đội, của nhà trường;

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Tạo động lực, khuyến khích, động viên HS tham gia các hoạt động của Đội.

V. Giáo viên

- Nghiên cứu kỹ chương trình GDPT năm 2018, căn cứ trên Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo viên xây dựng Kế hoạch giáo dục của cá nhân và phải được Tổ trưởng chuyên môn phê duyệt trước khi thực hiện. Thiết kế xây dựng Kế hoạch bài dạy theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Có trách nhiệm giảng dạy và chủ nhiệm theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn. Thực hiện các tiết dạy minh họa theo phân công của tổ, nhóm chuyên môn. Thực hiện trách nhiệm KHGD của nhà trường và thời khóa biểu. Tham gia đánh giá các bài học của tổ/nhóm chuyên môn. Đánh giá HS mình giảng dạy, chủ nhiệm;

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy. Báo cáo hàng tháng tình hình lớp chủ nhiệm, công tác GD cho BGH;

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường, các HĐ trải nghiệm và thực hiện CTGD địa phương theo quy định;

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức;

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị;

- Thực hiện tốt công tác phối hợp 3 môi trường GD: Nhà trường - Gia đình - Xã hội nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện;

- Rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu SGK và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp HS, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học;

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì báo cáo với BGH để xin ý kiến chỉ đạo.

VI. Nhân viên

1. Đối với nhân viên thiết bị, Phòng bộ môn và thư viện

- Rà soát tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị DH để báo cáo lên BGH nhà trường đồng thời đề xuất mua sắm bổ sung các trang thiết bị DH còn thiếu. Hỗ trợ GV trong việc chuẩn bị các thiết bị phục vụ cho bài dạy.

- Rà soát, sắp xếp SGK theo Chương trình GDPT mới 2018; đồng thời rà soát và sắp xếp lại SGK hiện hành để đảm bảo đủ sách cho GV và HS mượn.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Tham mưu xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học, Phòng bộ môn.

- Có giải pháp cụ thể nhằm phát triển văn hóa đọc cho học sinh, CBGVNV.

- Hàng tháng báo cáo tình hình sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng PBM của GV; tình hình đọc sách của học sinh, CBGVNV.

2. Đối với nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ

- Kế toán thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm quy định của kế toán và thực hiện theo nội dung của Kế hoạch tài chính nhà trường, hướng dẫn các bộ phận xây dựng dự toán kinh phí tổ chức các hoạt động giáo dục hợp lý, tiết kiệm và đảm bảo các quy định về công tác tài chính.

- NV thủ quỹ phụ trách công tác thu - chi các loại quỹ chính xác, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định tài chính hiện hành, nhập sổ quỹ hàng ngày và thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm của thủ quỹ nhằm hỗ trợ tốt công tác thực hiện CTGDPT 2018.

- NV văn thư, giáo vụ thực hiện lưu trữ hồ sơ, đảm bảo tính bảo mật theo quy định hiện hành. Nhận, chuyển công văn đến và đi kịp thời. Thực hiện tốt các phần



mềm phục vụ công tác văn phòng,... Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công. Hỗ trợ CBGVNV về mặt trình bày văn bản, thực hiện các phần mềm quản lý học sinh, đặc biệt hồ sơ điện tử, hồ sơ tuyển sinh,... nhằm thực hiện CTGDPT 2018 được thuận lợi.

VII. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra HĐSP của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

VIII. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các bộ phận thiết lập đầy đủ các loại HSSS theo đúng quy định, sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ nhóm chuyên môn, các bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về BGH bằng văn bản, trao đổi trực tiếp hoặc thông qua cuộc họp HĐSP để có hướng điều chỉnh kịp thời, hợp lý.

- Các bộ phận đảm nhận nhiệm vụ báo cáo các nội dung theo yêu cầu của cấp trên phải thực hiện kịp thời, trung thực.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường THCS Nguyễn Chí Thanh, căn cứ vào nội dung Kế hoạch giáo dục và tình hình cụ thể của từng tổ, từng bộ phận, từng viên chức để xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để được hướng dẫn, giải quyết, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Đảng ủy, HĐND, UBND phường Mân Thái (b/c);
- Ban giám hiệu (để chỉ đạo)
- Các tổ chuyên môn (Th/h);
- Các bộ phận liên quan (Th/h);
- Lưu: VT, CM.



Mai Huyền Thu Hoài



(Kèm theo KHGD 2024-2025 số 298/KH-THCSNCT ngày 27. tháng 9 năm 2024)

I. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1. Phân phối thời lượng các môn học

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2	Toán	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	Ngoại ngữ 1/Anh	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	Giáo dục công dân	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Lịch sử và Địa lý	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
6	Khoa học tự nhiên	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
7	Công nghệ	35	18	17	35	18	17	52	18	34	52	18	34
8	Tin học	35	18	17	35	18	17	70	36	34	35	18	17
9	Giáo dục thể chất/TD	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật (AN&MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
12	Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Môn học tự chọn													
1	Tiếng dân tộc thiểu số												
2	Ngoại ngữ 2												
TỔNG		1015	522	493	1015	522	493	1032	522	510	1032	522	510

LỚP 6 - HỌC KÌ I

[illegible]

LỚP 6 - HỌC KÌ II

[illegible]

LỚP 7- HỌC KÌ I

[illegible]

LỚP 7 - HỌC KÌ II

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
LS& ĐL	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	26
ĐL	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	26
Hóa																		
Khoa học tự nhiên	4	4																8
Sinh			4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	70
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTG	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
CC+	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
SHL																		
TN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
CD																		
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493



LỚP 8 - HỌC KÌ 1

[illegible]

LỚP 8 - HỌC KÌ II

[illegible]

LỚP 9 - HỌC KÌ I

[illegible]

LỚP 9 - HỌC KÌ 2

[illegible]

